

FTSE Russell điều chỉnh tăng tỷ trọng Việt Nam giúp tăng triển vọng dòng vốn

Võ Thị Nhật Minh

Trưởng phòng, Nghiên Cứu ETF

minh.vtn@hsc.com.vn

+84 28 3823 3299 Ext. 365

- FTSE Russell nâng tỷ trọng của Việt Nam trên toàn bộ 4 chỉ số liên quan, trong khi danh mục cổ phiếu thành phần được giữ nguyên so với thông báo ngày 21/8.
- Dựa trên cơ cấu tỷ trọng mới cập nhật, dự báo theo kịch bản cơ sở của chúng tôi nâng tổng dòng vốn thụ động lên 1,509 tỷ USD. Lộ trình giải ngân tương ứng gồm 150,9 triệu USD trong đợt đầu (10%), sau đó lần lượt 301,9 triệu USD, 528 triệu USD, 528 triệu USD cho các đợt tiếp theo.
- VIC, VHM, HPG, VCB và MSN dự kiến sẽ thu hút vốn mạnh nhất, chiếm 62,2% tổng dòng vốn ước tính. Trong đó riêng VIC đóng góp 40,5%. Đợt giải ngân đầu tiên sẽ chính thức có hiệu lực vào ngày 21 tháng 9 năm 2026.

FTSE tăng mạnh tỷ trọng của Việt Nam

Theo đó, chi tiết điều chỉnh cụ thể như sau: **FTSE Emerging All Cap** tăng 0,16 điểm phần trăm (từ 0,329% lên **0,4880%**), **FTSE Emerging** tăng 0,012 điểm phần trăm (từ 0,192% lên **0,3089%**), **FTSE All-World** tăng 0,011 điểm phần trăm (từ 0,020% lên **0,0311%**), và **FTSE Global All Cap** tăng 0,015 điểm phần trăm (từ 0,034% lên **0,0490%**). Động lực gia tăng tỷ trọng của Việt Nam chủ yếu xuất phát từ việc FTSE Russell bổ sung thêm cổ phiếu vào giỏ chỉ số, nâng tổng số lượng cổ phiếu thành phần từ 27 mã cổ phiếu. Phần lớn các mã được bổ sung đều là những cổ phiếu mới niêm yết có quy mô vốn hóa lớn và thanh khoản dồi dào, bao gồm VCK, VPB, HDB, VPL, TCX, SSB, MSB, MCH và HCM. Ngược lại, các mã bị loại khỏi danh sách của đợt review trước bao gồm GEE, KBC, KDH, BSR và DGC đều có vốn hóa giảm mạnh.

Tăng dự báo dòng vốn thụ động lên 1,5 tỷ USD sau khi FTSE Russell nâng tỷ trọng

Lộ trình đưa Việt Nam vào các giỏ chỉ số toàn cầu của FTSE Russell sẽ được triển khai qua 4 giai đoạn, kéo dài từ tháng 9/2026 đến hết năm 2027, với tỷ trọng phân bổ tương ứng lần lượt là 10% - 20% - 35% - 35%. Lộ trình từng bước này được thiết kế nhằm đảm bảo quá trình chuyển đổi diễn ra suôn sẻ và phù hợp với khả năng hấp thụ của thị trường trong nước. Cách tiếp cận theo giai đoạn này hoàn toàn nhất quán với tiền lệ của các đợt nâng hạng trong quá khứ, khi các thị trường thường hoàn tất quá trình chuyển hạng từ Thị trường Cận biên lên Thị trường Mới nổi Thứ cấp qua 2 đến 6 đợt cơ cấu.

Với tổng tài sản quản lý của các quỹ ETF thụ động đạt khoảng 1,5 nghìn tỷ USD cùng với việc FTSE Russell nâng tỷ trọng cho Việt Nam, HSC điều chỉnh tăng dự báo tổng dòng vốn thụ động chảy vào Việt Nam lên khoảng 1,5 tỷ USD. Chúng tôi kỳ vọng khoảng 150,9 triệu USD vào tháng 9/2026, 301,9 triệu USD vào tháng 3/2027, và 528 triệu USD vào lần lượt tháng 6 và tháng 9/2027.

Tổng cộng có 27 cổ phiếu từ nhóm vốn hóa nhỏ đến vốn hóa lớn (từ 0,98 tỷ USD đến 61,2 tỷ USD) dự kiến sẽ được thêm vào các giỏ chỉ số của FTSE Russell từ tháng 9/2026. VIC cùng 4 mã cổ phiếu khác (VHM, HPG, VCB và MSN) được dự báo sẽ thu hút vốn mạnh nhất, chiếm tổng cộng 62,2% tổng dòng vốn dự kiến đổ vào thị trường.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 27/8.

Bảng 1: Ước tính dòng vốn thụ động dự kiến phân bổ vào các cổ phiếu Việt Nam

Quỹ thụ động	Tổng tài sản (triệu USD)	Tỷ trọng cp của VN (%)	Dòng vốn vào ước tính \ (triệu USD)
Các quỹ theo dõi chỉ số FTSE EM All Cap	167,245	0.4880%	816.2
Các quỹ theo dõi chỉ số FTSE EM	23,363	0.3089%	72.2
Các quỹ theo dõi chỉ số FTSE Global All Cap	1,119,595	0.0490%	548.6
Các quỹ theo dõi chỉ số FTSE All World	233,120	0.0311%	72.5
Tổng	1,543,323		1,509
Đợt 1 (T9 2026) - 10%			150.9
Đợt 2 (T3 2027) - 20%			301.9
Đợt 3 (T6 2027) - 35%			528.3
Đợt 4 (T9 2027) - 35%			528.3

Nguồn: FTSE Russell, HSC ước tính

Điều chỉnh tăng dự báo dòng vốn thụ động

Việt Nam sẽ chính thức được đưa vào các chỉ số Thị trường mới nổi (Emerging Market) của FTSE Russell từ tháng 9/2026, với tổng dòng vốn thụ động ước tính được điều chỉnh tăng lên 1,5 tỷ USD. Việc gia nhập chỉ số sẽ được thực hiện qua 4 đợt đến năm 2027, trong đó đợt đầu tiên dự kiến thu hút khoảng 150,9 triệu USD, và dòng vốn được kỳ vọng sẽ tăng mạnh hơn trong các đợt tiếp theo, phân bổ vào 27 cổ phiếu. VIC, VHM, HPG, VCB và MSN được kỳ vọng là những cổ phiếu hưởng lợi lớn nhất.

Các biểu đồ & bảng biểu chính: Tỷ trọng của Việt Nam và ước tính dòng vốn vào 27 cổ phiếu hưởng lợi

Theo cập nhật mới nhất từ FTSE Russell, Việt Nam sẽ được đưa vào 4 chỉ số của FTSE gồm: FTSE Global All Cap, FTSE Emerging All Cap, FTSE All-World và FTSE Emerging với tỷ trọng tương ứng lần lượt là 0,0490%, 0,4880%, 0,0310% và 0,3089%. Tổng tài sản quản lý của các quỹ ETF thụ động ước tính khoảng 1,543 nghìn tỷ USD, trong đó các quỹ ETF lấy 4 chỉ số này làm cơ sở lần lượt quản lý 1.119 tỷ USD, 167,2 tỷ USD, 233,1 tỷ USD và 23,3 tỷ USD. Tỷ trọng mới của Việt Nam được điều chỉnh tăng so với dữ liệu công bố vào tháng 5/2026 là cơ sở để chúng tôi tăng dự báo dòng vốn thụ động.

Bảng 2: Tỷ trọng ước tính của cổ phiếu Việt Nam trong các chỉ số FTSE

	Ước tính tỷ trọng trong FTSE Global All Cap	Ước tính tỷ trọng trong FTSE Emerging All Cap	Ước tính tỷ trọng trong FTSE All-World	Ước tính tỷ trọng trong FTSE Emerging
Với hệ số phân bổ 10%	0.0049%	0.0490%	0.0031%	0.0310%
Với hệ số phân bổ 100%	0.0490%	0.4880%	0.0311%	0.3089%

Ghi chú: Dữ liệu ngày 21/8/2026

Nguồn: FTSE Russell

Nhóm vốn hóa lớn và trung bình (VCB, VIC, VHM, HPG, BID và VPB) dự kiến sẽ đón nhận dòng vốn từ các quỹ ETF lấy cả 4 chỉ số làm cơ sở. Nhóm vốn hóa nhỏ chủ yếu hưởng lợi từ các quỹ ETF lấy chỉ số FTSE Emerging All Cap và FTSE Global All Cap làm cơ sở.

Dựa trên tỷ trọng và tổng tài sản quản lý cập nhật, HSC ước tính thị trường Việt Nam có thể thu hút khoảng 1,5 tỷ USD vốn thụ động, bao gồm 150,9 triệu USD trong đợt 1 (tháng 9/2026), 301,9 triệu USD trong đợt 2 (tháng 3/2027), và khoảng 528,3 triệu USD mỗi đợt trong đợt 3 và 4 (tháng 6 và tháng 9/2027). Do điểm rơi giải ngân quy mô lớn tập trung vào năm 2027, phần lớn dòng vốn thụ động ước tính sẽ đổ vào thị trường sau đợt tích hợp danh mục ban đầu vào tháng 9/2026.

Xét theo tỷ trọng đầu tư của từng mã cổ phiếu, chúng tôi ước tính 5 cổ phiếu hưởng lợi lớn nhất gồm VIC, VHM, HPG, VCB và MSN sẽ chiếm tổng cộng khoảng 62,2% tổng dòng vốn thụ động ước tính. Trong đó, VIC được dự báo là mã hưởng lợi lớn nhất, chiếm 40,4% tổng vốn thu hút được.

Ở chiều thoái vốn thụ động, Việt Nam từng thuộc danh mục của iShares Frontier and Select EM ETF, quỹ có tổng tài sản quản lý khoảng 400 triệu USD trước khi giải thể, trong đó thị trường Việt Nam chiếm tỷ trọng phân bổ xấp xỉ 27%. Tuy nhiên, quỹ này đã thoái toàn bộ danh mục cổ phiếu Việt Nam và ngừng giao dịch từ tháng 3/2025. Hiện tại, chúng tôi không ghi nhận thêm quỹ ETF quy mô lớn nào tham chiếu theo các chỉ số FTSE Frontier còn nắm giữ cổ phiếu Việt Nam trong danh mục. Do đó, áp lực rút vốn thụ động khỏi thị trường Việt Nam sau khi nâng hạng lên Thị trường Mới nổi được dự báo sẽ ở mức hạn chế.

Các cổ phiếu hưởng lợi - Vào ngày 21/8/2026, FTSE Russell công bố danh sách cập nhật gồm 27 mã cổ phiếu Việt Nam đủ điều kiện để đưa vào 4 giỏ chỉ số, dựa trên dữ liệu chốt phiên ngày 30/6/2026. Số lượng cổ phiếu thành phần đã tăng thêm 4 mã so với danh sách công bố vào tháng 5/2026 là 23 mã. Các mã cổ phiếu Việt Nam

được lựa chọn dựa trên tiêu chí chưa từng là thành viên của bộ chỉ số FTSE GEIS và các chỉ số liên quan.

Theo tiêu chuẩn của FTSE Russell, để được đưa vào các chỉ số Thị trường Mới nổi của FTSE, các cổ phiếu cần đáp ứng các tiêu chí rõ ràng sau:

- Vốn hóa thị trường thuần đạt tối thiểu đạt 150 triệu USD (~3,9 nghìn tỷ đồng).
- Tỷ lệ cổ phiếu tự do chuyển nhượng đạt tối thiểu đạt 5%.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài khả dụng tối thiểu 20%.

Yêu cầu thanh khoản: Khối lượng giao dịch tối thiểu đạt 0,05% tổng số cổ phiếu đang lưu hành, sau khi áp dụng tỷ trọng có khả năng đầu tư.

Ngày **hoàn thành** tái **cơ cấu** danh mục cho đợt đầu tiên là ngày **18/9/2026**, với ngày có **hiệu lực** chính thức được ấn định là ngày **21/9/2026**.

Chúng tôi vẫn giữ quan điểm rằng tỷ trọng của Việt Nam có thể sẽ tiếp tục cải thiện trong năm tới. Việc sáp nhập HoSE–HNX dự kiến sẽ mở rộng rõ cổ phiếu có thể đầu tư, trong khi khả năng nới biên độ giao dịch, nếu được hỗ trợ bởi điều kiện thị trường thuận lợi, có thể tiếp tục thúc đẩy vốn hóa thị trường Việt Nam và nâng tỷ trọng của Việt Nam trong các chỉ số FTSE Emerging Market. Do đó, HSC kỳ vọng dòng vốn thụ động trong các đợt 2, 3 và 4 trong năm 2027 sẽ duy trì xu hướng mở rộng, mở ra tiềm năng thu hút dòng tiền thực tế cao hơn dự báo theo kịch bản cơ sở của chúng tôi.

Dòng vốn chủ động

Dòng vốn từ các quỹ chủ động thường chịu sự chi phối chặt chẽ bởi triển vọng kinh tế vĩ mô và môi trường đầu tư tổng thể. Đáng chú ý, tổng tài sản của các quỹ chủ động tại thị trường mới nổi có độ lớn áp đảo hoàn toàn so với các quỹ thụ động. Theo các chuyên gia của FTSE Russell, dòng vốn từ các quỹ chủ động đổ vào sau khi nâng hạng có thể gấp 6 đến 10 lần dòng vốn thụ động, tương đương với tiềm năng thu hút khoảng 6 đến 10 tỷ USD vào Việt Nam. Điều này cho thấy tác động dài hạn của việc nâng hạng lên Thị trường Mới nổi có thể lan tỏa và vượt xa quy mô của dòng vốn thụ động ban đầu.

Đồng thời, các quỹ chủ động trên thị trường cận biên có thể sẽ từng bước tái cơ cấu danh mục sau khi Việt Nam được phân loại lại, tùy thuộc vào định hướng và quyết định đầu tư của từng quỹ. Do đó, một phần dòng vốn có thể bị rút ra trong ngắn hạn khi Việt Nam không còn nằm trong nhóm Thị trường cận biên. Tuy nhiên, chúng tôi kỳ vọng quy mô dòng vốn rút ra này sẽ tương đối nhỏ so với tiềm năng dòng vốn mới từ các quỹ chủ động thuộc nhóm Thị trường mới nổi, đặc biệt khi Việt Nam trở nên dễ tiếp cận hơn với nhóm nhà đầu tư trên thị trường mới nổi có quy mô lớn hơn nhiều.

Mặc dù quy mô và thời điểm dòng vốn chủ động thực tế rất khó ước tính chính xác, các nền tảng kinh tế và thị trường vững chắc của Việt Nam vẫn cho thấy triển vọng tích cực trong việc thu hút dòng vốn chủ động từ các quỹ Thị trường mới nổi. Tăng trưởng GDP khoảng 10%, môi trường chính trị ổn định, tiến trình cải cách pháp lý và quy định, khả năng tiếp cận thị trường ngày càng được cải thiện, việc từng bước nới room sở hữu nước ngoài và cơ cấu dân số trẻ được kỳ vọng sẽ tiếp tục củng cố sức hấp dẫn của Việt Nam đối với các nhà đầu tư Thị trường mới nổi theo định hướng tăng trưởng. Về dài hạn, sự tham gia ngày càng tích cực của các quỹ chủ động có thể góp phần cải thiện thanh khoản thị trường, mở rộng cơ sở nhà đầu tư, đồng thời hỗ trợ mặt bằng định giá và quá trình phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Bảng 3: Danh sách các cổ phiếu được FTSE Russell lựa chọn để thêm vào các chỉ số thị trường mới nổi vào tháng 9/2026

Stt	Mã CK	DN	Quy mô vốn	Vốn hóa tại ngày 21/8 (triệu USD)				
1	VCB	Vietcombank	Lớn	18,993	FTSE All Cap (0.4880%)*	FTSE Global All Cap (0.049%)*	FTSE All-World (0.031%)*	FTSE Emerging (0.3089%)*
2	VIC	VinGroup	Lớn	61,202				
3	VHM	Vinhomes	Lớn	22,654				
4	BID	BIDV	Trung bình	11,039				
5	HPG	Hoa Phat Group	Trung bình	7,047				
6	VPB	VPBank	Trung bình	7,842				
7	FPT	FPT Corp	Nhỏ	4,747				
8	GEX	Gelex Group JSC	Nhỏ	1,321				
9	HDB	HDBank	Nhỏ	5,256				
10	HCM	HSC Securities	Nhỏ	1,366				
11	MCH	Masan Consumer	Nhỏ	7,015				
12	MSN	Masan Group	Nhỏ	3,921				
13	NVL	Novaland	Nhỏ	1,233				
14	SHB	SHB	Nhỏ	2,446				
15	STB	Sacombank	Nhỏ	5,416				
16	SSB	SeABank	Nhỏ	2,018				
17	SSI	SSI Securities	Nhỏ	2,395				
18	TCX	TCBS Securities	Nhỏ	4,375				
19	VNM	Vinamilk	Nhỏ	5,128				
20	VCI	Vietcap Securities	Nhỏ	979				
21	VJC	Vietjet Air	Nhỏ	3,683				
22	MSB	MSB Bank	Nhỏ	1,908				
23	VRE	Vincom Retail	Nhỏ	2,211				
24	VPL	Vinpearl	Nhỏ	5,304				
25	VIX	VIX Securities	Nhỏ	1,336				
26	VND	VNDIRECT	Nhỏ	989				
27	VCK	VPS Securities	Nhỏ	2,847				

Nguồn: FTSE Russell, HSC

Bảng 4: Các cổ phiếu niêm yết được đề cập trong báo cáo này

Mã CK	DN*	Giá (đồng)	Vốn hóa (triệu USD)	Khuyến nghị	Giá mục tiêu (đồng)
VIC	VinGroup	230,000	33,174	Không k/n	N/a
VHM	Vinhomes	73,600	23,161	Tăng tỷ trọng	78,500
VCB	Vietcombank	60,300	19,301	Mua vào	75,600
BID	BIDV	36,900	10,604	Tăng tỷ trọng	43,522
VPB	VPBank	26,750	8,130	Mua vào	36,800
HPG	Hoa Phat Group	22,050	7,132	Mua vào	37,300
MCH	Masan Consumer	141,900	7,036	Nắm giữ	133,200
STB	Sacombank	74,600	5,387	Reduce	61,000
HDB	HDBank	27,750	5,321	Mua vào	33,000
VPL	Vinpearl	75,200	5,187	Không k/n	N/a
VNM	Vinamilk	62,800	5,028	Tăng tỷ trọng	70,600
FPT	FPT Corp	72,600	4,738	Mua vào	94,200
TCX	TCBS Securities	41,750	4,437	Mua vào	50,000
MSN	Masan Group	70,100	3,883	Mua vào	114,200
VJC	Vietjet Air	127,000	3,744	Bán ra	92,077
VCK	VPS Securities	30,450	2,852	Không k/n	N/a
SSI	SSI Securities	21,650	2,487	Mua vào	24,700
SHB	SHB	12,050	2,477	Không k/n	N/a
VRE	Vincom Retail	25,600	2,228	Mua vào	40,600
SSB	SeABank	16,000	2,135	Không k/n	N/a
MSB	MSB Bank	15,350	2,002	Nắm giữ	16,200
VIX	VIX Securities	14,350	1,420	Không k/n	N/a
HCM	HSC Securities	26,500	1,376	Không k/n	N/a
GEX	Gelex Group JSC	26,200	1,319	Không k/n	N/a
NVL	Novaland	13,250	1,218	Tăng tỷ trọng	16,744
VND	VNDIRECT	16,900	985	Tăng tỷ trọng	18,500
VCI	Vietcap Securities	22,500	956	Mua vào	28,500

**tại ngày 26/8/ 2026
Nguồn: HSC

Bảng 5: Tiêu chí chung của các chỉ số tham chiếu của các quỹ EM

Tiêu chí	
Vốn hóa	(1) Vốn hóa thị trường tối thiểu phải đạt 150 triệu USD (~3,9 nghìn tỷ đồng), tính theo vốn hóa điều chỉnh theo tỷ lệ free float
Tỷ lệ Free Float	(2) Free float tối thiểu 5%.
Room khối ngoại	(3) Tiêu chí quan trọng nhất là room sở hữu nước ngoài phải còn ít nhất 20% (tương đương room khả dụng khoảng 10%)
Thanh khoản	(4) Tỷ lệ thanh khoản tối thiểu đạt 0,050% số cổ phiếu đang lưu hành

Nguồn: FTSE Russell, HSC

Figure 6: Lịch trình phân bổ theo từng đợt và tỷ trọng tương ứng của hệ số đầu tư đối với Việt Nam

	Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4
Lịch trình Review	T9/2026	T3/2027	T6/2027	T9/2027
Tỷ trọng đầu tư được bổ sung theo đợt	10%	20%	35%	35%
Hệ số phân bổ tích lũy	10%	30%	65%	100%

Nguồn: FTSE Russell, HSC

Bảng 7: Lộ trình triển khai FTSE và ước tính dòng vốn thụ động (kịch bản cơ sở của HSC)

Các đợt phân bổ	Ngày hiệu lực	Tỷ trọng	Tỷ trọng lũy kế	Dòng vốn ước tính (triệu USD)
Đợt 1	21-9-26	10%	10%	150.9
Đợt 2	22-3-27	20%	30%	301.9
Đợt 3	21-6-27	35%	65%	528.3
Đợt 4	20-9-27	35%	100%	528.3
Tổng cộng	20-9-27	100%	100%	1,509.4

Nguồn: FTSE Russell, HSC ước tính

Bảng 8: 27 cổ phiếu được lựa chọn và ước tính dòng vốn vào cổ phiếu Việt Nam theo các đợt

Mã CK	Tổng nguồn vốn vào (913 tỷ USD)	Tỷ trọng (%)	Đợt 1	Tác động	Đợt 2	Tác động	Đợt 3	Tác động	Đợt 4	Tác động
VCB	64.0	4.2%	6.4	0.6	12.8	1.2	22.4	2.1	22.4	2.1
VIC	611.0	40.5%	61.1	1.3	122.2	2.5	213.9	4.4	213.9	4.4
VHM	129.4	8.6%	12.9	0.4	25.9	0.8	45.3	1.5	45.3	1.5
BID	27.0	1.8%	2.7	0.4	5.4	0.9	9.4	1.5	9.4	1.5
HPG	78.5	5.2%	7.9	0.4	15.7	0.8	27.5	1.5	27.5	1.5
VPB	31.7	2.1%	3.2	0.2	6.3	0.4	11.1	0.7	11.1	0.7
FPT	53.1	3.5%	5.3	0.2	10.6	0.4	18.6	0.8	18.6	0.8
GEX	13.3	0.9%	1.3	0.1	2.7	0.2	4.6	0.3	4.6	0.3
HDB	32.4	2.1%	3.2	0.2	6.5	0.4	11.3	0.7	11.3	0.7
HCM	5.4	0.4%	0.5	0.0	1.1	0.1	1.9	0.2	1.9	0.2
MCH	49.9	3.3%	5.0	1.1	10.0	2.2	17.5	3.9	17.5	3.9
MSN	55.3	3.7%	5.5	0.4	11.1	0.8	19.4	1.5	19.4	1.5
NVL	13.8	0.9%	1.4	0.2	2.8	0.3	4.8	0.5	4.8	0.5
SHB	16.7	1.1%	1.7	0.1	3.3	0.1	5.9	0.2	5.9	0.2
STB	29.7	2.0%	3.0	0.2	5.9	0.4	10.4	0.7	10.4	0.7
SSB	13.8	0.9%	1.4	0.4	2.8	0.7	4.8	1.3	4.8	1.3
SSI	41.8	2.8%	4.2	0.2	8.4	0.4	14.6	0.8	14.6	0.8
TCX	15.0	1.0%	1.5	0.5	3.0	1.0	5.2	1.8	5.2	1.8
VNM	48.8	3.2%	4.9	0.5	9.8	1.0	17.1	1.8	17.1	1.8
VCI	19.8	1.3%	2.0	0.3	4.0	0.5	6.9	0.9	6.9	0.9
VJC	25.2	1.7%	2.5	0.1	5.0	0.3	8.8	0.5	8.8	0.5
MSB	13.1	0.9%	1.3	0.1	2.6	0.2	4.6	0.4	4.6	0.4
VRE	24.7	1.6%	2.5	0.4	4.9	0.9	8.7	1.6	8.7	1.6
VPL	17.5	1.2%	1.8	0.6	3.5	1.3	6.1	2.2	6.1	2.2
VIX	28.8	1.9%	2.9	0.1	5.8	0.2	10.1	0.4	10.1	0.4
VND	15.6	1.0%	1.6	0.1	3.1	0.3	5.4	0.5	5.4	0.5
VCK	34.2	2.3%	3.4	0.8	6.8	1.7	12.0	2.9	12.0	2.9
Tổng	1,509		150.9		301.9		528.3		528.3	

Nguồn: HSC ước tính

Bảng 9: Top 10 quỹ thụ động FTSE Russell EM Indices

Quỹ	Tổng tài sản (triệu USD)
Vanguard Total International Stock ETF	646,220
Vanguard Institutional Total International Stock Market Index Trust II	328,900
Vanguard FTSE Emerging Markets ETF (U.S)	162,300
Vanguard Total World Stock ETF	98,500
Vanguard FTSE All-World UCITS ETF	79,550
FTSE All-World UCITS ETF	53,400
Vanguard FTSE All-World ex-US Nhỏ-Cap ETF	13,900
Schwab Emerging Markets Equity ETF	12,771
Vanguard ESG International Stock ETF	6,500
Vanguard FTSE Emerging Markets UCITS ETF (London)	5,890
Tổng	1,407,931

Nguồn: Bloomberg, Website các quỹ

Bảng 10: Thay đổi giá, các cổ phiếu VN được đề cập trong báo cáo này

Mã CK	Giá CP	Thay đổi giá tháng đầu năm	Giá thấp nhất trong 52 tuần	Giá cao nhất trong 52 tuần
VCB	60,300	5.75%	54,000	75,369
VIC	230,000	35.61%	62,500	230,500
VHM	73,600	23.27%	41,842	78,966
BID	36,900	2.52%	32,479	50,888
HPG	22,050	-6.44%	20,350	27,095
VPB	26,750	-4.97%	23,580	34,388
FPT	72,600	-23.17%	62,200	104,657
GEX	26,200	-12.87%	20,300	45,106
HDB	27,750	-6.57%	22,131	29,700
HCM	26,500	39.53%	16,468	26,500
MCH	141,900	-20.28%	101,274	179,207
MSN	70,100	-8.96%	63,900	88,500
NVL	13,250	6.70%	9,767	19,069
SHB	12,050	-25.22%	11,200	18,776
STB	74,600	28.62%	46,000	76,800
SSB	16,000	10.51%	13,524	17,963
SSI	21,650	-10.46%	17,585	30,179
TCX	41,750	7.70%	N/a	N/a
VNM	62,800	5.97%	53,257	71,073
VCI	22,500	-12.06%	18,450	34,972
VJC	127,000	-21.00%	98,458	168,532
MSB	15,350	23.79%	10,800	16,350
VRE	25,600	-21.23%	21,300	41,916
VPL	75,200	-20.17%	70,500	106,300
VIX	14,350	-20.70%	11,191	31,850
VND	16,900	-10.60%	13,898	26,047
VCK	30,450	-2.75%	N/a	N/a

Ghi chú: giá đóng cửa tại ngày 26/8
Nguồn: FiinPro, HSC

Bảng 11: Danh sách toàn bộ cổ phiếu Việt Nam được FTSE Russell lựa chọn

Tổng số cổ phiếu thuộc các nhóm vốn hóa lớn, vừa, nhỏ và siêu nhỏ là 117 cổ phiếu.

stt.	Mã ck	Doanh nghiệp	Quy mô
1	AAA	An Phát Bioplastics JSC	Siêu nhỏ
2	HDC	Ba Rịa Vũng Tàu House Development	Siêu nhỏ
3	BAF	BAF Viet Nam Agriculture	Siêu nhỏ
4	BID	Bank for Investment and Development of Vietnam	Mid
5	IJC	Becamex Infrastructure Development	Siêu nhỏ
6	BSI	BIDV Securities	Siêu nhỏ
7	BFC	Binh Dien Fertilizer	Siêu nhỏ
8	DBD	Binh Dinh Pharmaceutical and Medical Equipment	Siêu nhỏ
9	TDM	Binh Duong Water Environment	Siêu nhỏ
10	BMP	Binh Minh Plastics JSC	Siêu nhỏ
11	DXG	Bluemarq Group	Siêu nhỏ
12	CRE	Century Land	Siêu nhỏ
13	CEO	CEO Investment	Siêu nhỏ
14	CMG	CMC	Siêu nhỏ
15	DBC	DABACO Group	Siêu nhỏ
16	DPG	Dat Phuong	Siêu nhỏ
17	DXS	Dat Xanh Real Estate Service	Siêu nhỏ
18	HHV	Deo Ca Traffic Infrastructure Investment	Siêu nhỏ
19	DIG	Development Investment Construction JSC	Siêu nhỏ
20	DGW	Digiworld	Siêu nhỏ
21	DSE	DNSE Securities	Siêu nhỏ
22	DPR	Dong Phu Rubber	Siêu nhỏ
23	DHC	Dong Hai JSC of Bentre	Siêu nhỏ
24	EVF	EVN Finance	Siêu nhỏ
25	FPT	FPT	Nhỏ
26	FRT	FPT Digital Retail	Siêu nhỏ
27	FTS	FPT Securities	Siêu nhỏ
28	GEX	Gelex Group	Nhỏ
29	GEE	Gelex Infrastructure	Siêu nhỏ
30	HDG	Ha Do Group	Siêu nhỏ
31	HAH	Hai An Transport & Stevedoring	Siêu nhỏ
32	HDB	Ho Chi Minh City Development Joint Stock Commercial Bank	Nhỏ
33	CII	Ho Chi Minh City Infrastructure Investment JSC	Siêu nhỏ
34	HCM	Ho Chi Minh City Securities Corp.	Nhỏ
35	HPA	Hoa Phat Agricultural Development	Siêu nhỏ
36	HPG	Hoa Phat Group JSC	Mid
37	HSG	Hoa Sen Group	Siêu nhỏ
38	HAG	Hoang Anh Gia Lai	Siêu nhỏ
39	TCH	Hoang Huy Investment Financial Services	Siêu nhỏ
40	HHS	Hoang Huy Investment Services	Siêu nhỏ
41	IDC	Idico	Siêu nhỏ
42	IPA	IPA Investment Group	Siêu nhỏ
43	VCB	Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam	Lớn
44	KDH	Khang Dien House Trading & Investment	Siêu nhỏ
45	KDC	Kinh Do JSC	Siêu nhỏ
46	KLB	Kien Long Commercial	Siêu nhỏ
47	KBC	Kinhbac City Development Share Holding Corp	Siêu nhỏ
48	KOS	Kosy	Siêu nhỏ
49	MCH	Masan Consumer Goods	Nhỏ
50	MSN	Masan Group Corp.	Nhỏ
51	MBS	MB Securities	Siêu nhỏ
52	MIG	Military Insurance	Siêu nhỏ
53	NAF	Nafoods Group	Siêu nhỏ
54	NAB	Nam A Commercial	Siêu nhỏ
55	NKG	Nam Kim Steel	Siêu nhỏ
56	VC3	Nam Mekong Group	Siêu nhỏ
57	ANV	Nam Viet	Siêu nhỏ

Nguồn: FTSE Russell, HSC

Bảng 12: Danh sách toàn bộ cổ phiếu Việt Nam được FTSE Russell lựa chọn (tiếp tục...)

stt.	Mã ck	Doanh nghiệp	Quy mô
58	NVL	No Va Land Investment Group	Nhỏ
59	PC1	Power Construction No 1	Siêu nhỏ
60	PVS	PetroVietnam Technical Services	Siêu nhỏ
61	DCM	PetroVietnam Ca Mau Fertilizer	Siêu nhỏ
62	PVD	PetroVietnam Drilling & Well Services JSC	Siêu nhỏ
63	DPM	PetroVietnam Fertilizer & Chemical JSC	Siêu nhỏ
64	PVI	PVI Holdings	Siêu nhỏ
65	NT2	Petrovietnam Power NhonTrach 2	Siêu nhỏ
66	PVT	Petrovietnam Transportation Co.	Siêu nhỏ
67	PPC	PhaLai Thermal Power JSC	Siêu nhỏ
68	PDR	Phat Dat Real Estate Development	Siêu nhỏ
69	PHR	Phuoc Hoa Rubber	Siêu nhỏ
70	QCG	Quoc Cuong Gia Lai	Siêu nhỏ
71	SHB	Saigon-Hanoi Commercial Bank	Nhỏ
72	SCR	Sai Gon Thuong Tin Real Estate JSC	Siêu nhỏ
73	SCS	Sai Gon Cargo Service	Siêu nhỏ
74	SHS	Saigon-Hanoi Securities JSC	Siêu nhỏ
75	STB	SaiGon Thuong Tin Commercial JSB	Nhỏ
76	SIP	Saigon VRG Investment	Siêu nhỏ
77	SAM	Sam Holdings	Siêu nhỏ
78	ASM	Sao Mai Construction	Siêu nhỏ
79	SCG	SCG Construction	Siêu nhỏ
80	SHI	Son Ha International	Siêu nhỏ
81	MSH	Song Hong Garment	Siêu nhỏ
82	SSB	Southeast Asia Commercial Joint Stock Bank	Nhỏ
83	SSI	SSI Securities	Nhỏ
84	HUT	Tasco	Siêu nhỏ
85	TAL	Taseco Land Investment	Siêu nhỏ
86	TCX	Techcom Securities	Nhỏ
87	SBT	Thanh Thanh Cong Bien Hoa Jsc	Siêu nhỏ
88	PAN	Pan Pacific	Siêu nhỏ
89	TLG	Thien Long Group	Siêu nhỏ
90	TVS	Thien Viet Securities	Siêu nhỏ
91	TDP	Thuan Duc	Siêu nhỏ
92	NTP	Tien Phong Plastic	Siêu nhỏ
93	ORS	Tien Phong Securities	Siêu nhỏ
94	TNG	TNG Investment and Trading	Siêu nhỏ
95	VPI	Van Phu - Invest Investment	Siêu nhỏ
96	VDS	Viet Dragon Securities	Siêu nhỏ
97	VFS	Viet First Securities	Siêu nhỏ
98	VNM	Vietnam Dairy Products JSC	Nhỏ
99	VCI	Viet Capital Securities	Nhỏ
100	CTS	Vietinbank Securities	Siêu nhỏ
101	VJC	VietJet Aviation	Nhỏ
102	VCG	Vietnam Construction and Import - Export Joint Stock Corp	Siêu nhỏ
103	VSC	Vietnam Container Shipping JSC	Siêu nhỏ
104	VMM	Vietnam Machine Investment Development	Siêu nhỏ
105	MSB	Vietnam Maritime Commercial Bank	Nhỏ
106	VPB	Vietnam Prosperity Joint Stock Commercial Bank	Mid
107	CTR	Viettel Construction	Siêu nhỏ
108	VTP	Viettel Post	Siêu nhỏ
109	VGC	Viglacera	Siêu nhỏ
110	VRE	Vincom Retail	Nhỏ
111	VIC	Vingroup JSC	Lớn
112	VHC	Vinh Hoan	Siêu nhỏ
113	VHM	Vinhomes	Lớn
114	VPL	Vinpearl	Nhỏ

Nguồn: FTSE Russell

Bảng 13: Danh sách toàn bộ cổ phiếu Việt Nam được FTSE Russell lựa chọn (tiếp tục...)

stt.	Mã ck	Doanh nghiệp	Quy mô
115	VIX	VIX Securities	Nhỏ
116	VND	VNDirect Securities JSC	Nhỏ
117	VPS	VPS Securities	Siêu nhỏ

Nguồn: FTSE Russell

Bảng 14: Hệ thống phân loại quốc gia về cổ phiếu của FTSE

Phát triển	Thị trường mới nổi tiên tiến	Thị trường mới nổi thứ cấp	Thị trường cận biên
Australia	Brazil	Chile	Bahrain
Austria	Czech Republic	China	Bangladesh
Belgium/Luxembourg	Greece*	Colombia	Botswana
Canada	Hungary	Egypt	Bulgaria
Denmark	Malaysia	Iceland	Côte d'Ivoire
Finland	Mexico	India	Croatia
France	South Africa	Indonesia	Cyprus
Germany	Taiwan	Kuwait	Estonia
Hong Kong	Thailand	Philippines	Ghana
Ireland	Türkiye	Qatar	Jordan
Israel		Romania	Kazakhstan
Italy		Saudi Arabia	Kenya
Japan		United Arab Emirates	Latvia
Netherlands			Lithuania
New Zealand			Malta
Norway			Mauritius
Poland			Mongolia
Portugal			Morocco
Singapore			Oman
South Korea			Pakistan
Spain			Palestine
Sweden			Peru
Switzerland			Republic of North Macedonia
UK			Serbia
USA			Slovak Republic
			Slovenia
			Sri Lanka
			Tanzania
			Tunisia
			Vietnam**

Lưu ý: Việt Nam sẽ được phân loại lại từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi thứ cấp, có hiệu lực từ ngày 21/9/2026, tùy thuộc vào đợt đánh giá giữa kỳ vào tháng 9/2026.
 Nguồn: FTSE Russell

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2026.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn